



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 28/10/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.2	20:23	23:45	↗
3.8	01:34	05:15	↘
0.3	08:40	12:30	↗
3.8	15:37	19:15	↘
2.4	21:02	00:30	↗
3.8	02:01	05:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Trung	KMTC LAEM CHABANG	8.7	173	18,318	P/s1 - CL4-5	01:00	// 04.00 tt xấu	A1-A2
2	P.Cần	MILD SYMPHONY	8.1	148	9,929	P/s1 - TCHP	01:00	tt xấu	08-CSG96
3	Chương - Hà	YM CELEBRITY	10.6	210	32,720	P/s3 - CL5	14:00	// 17.00	A3-A5
4	N.Thanh - Quang	CHENNAI VOYAGER	10.7	208	25,637	P/s3 - CL3	14:30	// 17.00	A1-A2
5	Kiên - Lương	SAWASDEE MIMOSA	9.9	172	18,072	P/s3 - CL1	14:00	// 17.00	A3-A5
6	N.Chiến - Duy	ORIENTAL BRIGHT	9.1	162	13,596	P/s3 - CL4	19:00	// 22.00	A3-A5
7	Anh - Chính	GREEN PACIFIC	8.1	147	12,545	P/s1 - TCHP	21:00	tt xấu	
8	M.Hải - Nghị	DREAM	8.3	262	77,499	P/S - CR	06:45	QTCR	MP01
9	M.Hải - Nghị	DREAM	8.3	262	77,499	CR - P/S	15:30	QTCR	MP01
10	P.Tuấn - Hoàn	TPC-TK-04; TPC-SL-14	6	190	6,257	P/s3 - CanGio	12:30	ĐX, tt xấu	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường - V.Tùng	MOL EARNEST	12.3	294	54,098	CM4 - P/s3	01:00	MT-VTX	A9-H2
2	Đ.Chiến - P.Tuấn	ONE HONG KONG	10.4	336	98,747	P/s3 - CM4	01:00	Y/c MP-VTX	A6-A9-H8
3	Duyệt - P.Hung	ONE FORWARD	14	366	155,545	CM3 - P/s3	02:30	MT-3NM-VTX	MR-KS-AWA
4	Đ.Toàn - Thịnh	HMM GARNET	12.9	336	126,995	P/s3 - CM3	08:30	MT	MR-KS-AWA
5	Phú	HAIAN LINK	8.6	147	12,559	CM4 - VICT	08:30	+Kv1	A6-A9
6	Khái - Quân	YM MATURITY	12.3	300	73,675	CM2 - P/s3	08:30	MP	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn - N.Trường	SPIL NIRMALA	10	212	26,638	CL4-5 - P/s3	00:00	Cano DL	A1-A5
2	V.Hoàng	PALAWAN	10.1	172	18,491	CL1 - P/s3	04:00		A2-01

3	P.Thùy - N.Hiến	TPC-TK06+TPC-SL16	2.9	190	6,257	CanGio - P/s3	06:00		
4	A.Tuấn - Th.Tùng	MIYUNHE	8.7	183	16,738	CL7 - P/s3	06:00		A3-A5
5	N.Minh	STARSHIP PEGASUS	9.7	173	20,920	CL4 - P/s2	12:00	tt xấu	A1-01
6	Uy	HMM HARMONY	9.4	172	18,812	CL3 - P/s2	13:00	tt xấu	A1-A2
7	Vinh - T.Dũng	MARINA SAPPHIRE	6.9	172	17,280	CL5 - P/s2	11:30	tt xấu	A3-A5
8	V.Hải	KMTC LAEM CHABANG	9.9	173	18,318	CL4-5 - P/s2	22:00	tt xấu	A1-A2
9	Đào	MILD SYMPHONY	9	148	9,929	TCHP - P/s2	23:00	tt xấu	08-CSG96
10	M.Hùng	HUNG PHAT 168	3	80	3,260	CanGio - P/s1	06:00	ĐX, ttx	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nhật	MARINA SAPPHIRE	9.3	172	17,280	CL5 - CL5	23:00	Quay đầu tại cầu	A3-A5



TAN CANG
P I L O T

PILOTING TO SUCCESS